

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35 /2025/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách trợ cấp hằng tháng, trợ cấp đột xuất đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 75/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 55/2023/NĐ-CP và Nghị định số 77/2024/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 250/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách trợ cấp hằng tháng, trợ cấp đột xuất đối với người có công với cách mạng và thân nhân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 83/BC-VHXXH ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách trợ cấp hằng tháng, trợ cấp đột xuất đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chính sách trợ cấp hằng tháng, trợ cấp đột xuất đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có công với cách mạng đang hưởng mức trợ cấp thấp; người có công với cách mạng mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn; người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng thuộc hộ nghèo không còn sức lao động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách.

Điều 3. Quy định nội dung chính sách

1. Chính sách trợ cấp hằng tháng đối với người có công với cách mạng đang hưởng mức trợ cấp thấp trên địa bàn thành phố

a) Đối tượng trợ cấp

Người có công giúp đỡ cách mạng trước tháng Tám năm 1945 được Nhà nước tặng Bằng “Có công với nước” và người có công giúp đỡ cách mạng trong kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

Thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% đến 30% đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Điều kiện được hưởng trợ cấp

Đối tượng người có công giúp đỡ cách mạng trước tháng Tám năm 1945 được Nhà nước tặng Bằng “Có công với nước” và người có công giúp đỡ cách mạng trong kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến đang hưởng trợ cấp hằng tháng phải là người không được hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng khác theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và các chế độ trợ cấp hằng tháng khác của thành phố.

Đối tượng thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% đến 30% đang hưởng trợ cấp hằng tháng phải có đủ các điều kiện sau: Không hưởng lương và không hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội; không hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng khác theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và các chế độ trợ cấp hằng tháng của thành phố; thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

c) Mức trợ cấp: 200.000 đồng/người/tháng.

d) Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách thành phố.

2. Chính sách trợ cấp hằng tháng đối với người có công với cách mạng mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố

a) Đối tượng trợ cấp

Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% đến 62%.

Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% đến 80%.

Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hằng tháng.

Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% đến 80%.

Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày hưởng trợ cấp hằng tháng.

Người có công giúp đỡ cách mạng được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến đang hưởng trợ cấp hằng tháng hoặc trợ cấp một lần.

Cựu Thanh niên xung phong trong kháng chiến đã được cấp có thẩm quyền xác nhận.

b) Điều kiện được hưởng trợ cấp

Mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định hoặc tuổi cao (60 tuổi trở lên đối với nam và 55 tuổi trở lên đối với nữ), lú lẫn, không tự chủ được trong sinh hoạt;

Thu nhập từ lương và các khoản trợ cấp hằng tháng (lương hưu, trợ cấp mất sức lao động và trợ cấp theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng) thấp hơn 02 lần mức chuẩn trợ cấp người có công;

Chi phí tiền thuốc men, điều trị và chăm sóc chiếm 2/3 phần thu nhập từ lương và trợ cấp.

c) Mức trợ cấp hàng tháng: 0,5 lần mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định hiện hành và làm tròn đến hàng chục nghìn đồng.

d) Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách thành phố.

3. Chính sách trợ cấp đột xuất đối với người có công với cách mạng mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố

a) Đối tượng trợ cấp

Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến đang hưởng trợ cấp hằng tháng.

Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% đến 80% đang hưởng trợ cấp hằng tháng.

Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% đến 80% đang hưởng trợ cấp hằng tháng.

Thân nhân liệt sĩ.

Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% đến 80% đang hưởng trợ cấp hằng tháng.

Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày đang hưởng trợ cấp hằng tháng.

Người có công giúp đỡ cách mạng được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến đang hưởng trợ cấp hằng tháng hoặc một lần.

Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế được tặng thưởng Huân, Huy chương Kháng chiến, Huân, Huy chương Chiến thắng.

b) Điều kiện được hưởng trợ cấp

Mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định hoặc tuổi cao (60 tuổi trở lên đối với nam và 55 tuổi trở lên đối với nữ), lú lẫn, không tự chủ được trong sinh hoạt hoặc bị tai nạn, rủi ro;

Chi phí tiền thuốc men, điều trị, chăm sóc, khắc phục hậu quả vượt quá khả năng chi trả của gia đình.

Không hưởng chính sách trợ cấp hằng tháng theo quy định tại khoản 2 Điều này.

c) Mức trợ cấp: 3.000.000 đồng/người/năm. Đối với các trường hợp đặc biệt, mức trợ cấp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

d) Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của thành phố. Ủy ban nhân dân thành phố sẽ bổ sung từ nguồn ngân sách nếu khoản chi trợ cấp khó khăn đột xuất từ nguồn Quỹ Đền ơn đáp nghĩa không cân đối được.

4. Chính sách trợ cấp chăm sóc sức khỏe hằng tháng đối với người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố

a) Đối tượng trợ cấp

Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.

Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh, có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên.

Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên.

b) Mức trợ cấp

Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, Bà mẹ Việt Nam anh hùng: 1.500.000 đồng/người/tháng.

Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên: 1.000.000 đồng/người/tháng.

c) Nguyên tắc trợ cấp

Người có công với cách mạng đang được phụng dưỡng tại Trung tâm Phụng dưỡng người có công cách mạng thành phố Đà Nẵng thì không được hưởng chính sách trợ cấp chăm sóc sức khỏe hằng tháng.

d) Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách thành phố.

5. Chính sách trợ cấp hằng tháng đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng thuộc hộ nghèo không còn khả năng lao động trên địa bàn thành phố

a) Đối tượng trợ cấp

Người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng (gọi chung là người có công) thuộc hộ nghèo không còn khả năng lao động theo chuẩn nghèo quy định.

b) Mức trợ cấp: 1.000.000 đồng/người/tháng.

c) Nguyên tắc trợ cấp

Đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại khoản 5 Điều này thì không được hưởng các chính sách theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

Trường hợp đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại khoản 5 Điều này đủ điều kiện hưởng chính sách tại khoản 2 Điều này thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

Trường hợp đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại khoản 5 Điều này thuộc diện hưởng các mức trợ cấp xã hội hằng tháng cho đối tượng hộ nghèo tại nhiều văn bản khác nhau (theo các chính sách đặc thù của địa phương) thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

d) Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách thành phố.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với hồ sơ được lập trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực và đã được ban hành Quyết định hỗ trợ, đối tượng tiếp tục hưởng chính sách theo Nghị quyết này cho đến tháng đối tượng từ trần hoặc tháng thôi hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng tại thành phố Đà Nẵng.

2. Đối với hồ sơ được lập sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực, đối tượng được hưởng chính sách từ ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định cho đến tháng đối tượng từ trần hoặc tháng thôi hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng tại thành phố Đà Nẵng. Riêng đối tượng hưởng chính sách quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết này được hưởng trợ cấp từ thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Đối với hồ sơ được lập trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực (lập theo quy định của Nghị quyết cũ) nhưng chưa được ban hành Quyết định hỗ trợ thì được tiếp tục giải quyết theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Nghị quyết này thay thế toàn bộ các Nghị quyết sau:

1. Nghị quyết số 86/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) về thông qua chính sách trợ cấp hàng tháng đối với người có công với cách mạng đang hưởng mức trợ cấp thấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) về việc quyết định chính sách trợ cấp thường xuyên, đột xuất đối với người có công với cách mạng mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

3. Nghị quyết số 102/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) sửa đổi Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2016 về việc quyết định chính sách trợ cấp thường xuyên, đột xuất đối với người có công với cách mạng mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

4. Nghị quyết số 245/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) về quy định chính sách hỗ trợ chăm sóc sức khỏe đối với một số đối tượng người có công với cách mạng và chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng thuộc hộ nghèo không còn sức lao động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Căn cứ nội dung Nghị quyết tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; các nội dung quy định về thủ tục hành chính có liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Trong quá trình thực hiện, trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân thành phố kịp thời trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025. / N/

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP: Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Vụ Pháp chế thuộc Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và quản lý xử lý vi phạm hành chính
- Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH TP;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND TP;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN các phường, xã, đặc khu;
- Cổng Thông tin điện tử TP;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đà Nẵng;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Dũng